

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **87 /2021/HSST**
Ngày: 10 / 11 /2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Ngọc Hiếu**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Công Minh**
Ông Lê Văn Minh

Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Đông**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Lực** – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/HSST ngày 12/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1989; Tại Tiền Giang; Địa chỉ: ấp BN, xã BP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963; Mẹ: Đặng Thị L, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ H; Bị cáo có 01 người con (03 tuổi); Tiền án: không; tiền sự: không. Bị tạm giữ ngày 17/11/2020, tạm giam ngày 20/11/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Đặng Hoàng D**, sinh năm 1997 (có mặt)
Địa chỉ: 167/4, ấp AH, xã MA, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

2/ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp BN, xã BP, CL, Tiền Giang

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: 136/1, ấp AB, xã MA, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

2/ Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TK A, xã TL, PĐ, TP.Cần Thơ.

3/ Nguyễn Văn S, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 113C, LLQ, phường 3, quận 11, TP.Hồ Chí Minh.

4/ Nguyễn Văn T2, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã TH, CT, Tiền Giang

5/ Lê Văn T3, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 4, ấp TL1, xã TLĐ, CT, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo A có vợ là chị H có thuê phòng trọ số 12 thuộc nhà trọ “NS” tọa lạc tại ấp Tân Thạnh, xã Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang do anh S làm chủ. Quá trình chung sống, bị cáo và H có xảy ra mâu thuẫn.

Vào ngày 08/11/2020, H có nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho D. Theo H và D khai thì H hỏi mượn số tiền 4.000.000đồng thì được D đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/11/2020, D điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71C3 – 363.26 đến nhà trọ NS để tìm H. Khi đến nơi thì Bị cáo A nghi ngờ D có quan hệ tình cảm với H nên dùng một đoạn kim loại hình trụ tròn (dạng gậy ba khúc) đánh một cái trúng vào vùng lưng của D gây thương tích. Sau đó, A kêu D và H vào phòng số 12 để nói chuyện. Trên đường D dắt xe vào phòng, D tiếp tục bị A dùng đoạn kim loại đánh một cái trúng vào vùng hông bên trái. Khi vào phòng, A kêu D quỳ xuống A tiếp tục dùng đoạn kim loại và cầm trên tay phải, đứng đối diện với D và đánh một cái trúng vào nón bảo hiểm mà D đang đội trên đầu làm bể nón bảo hiểm. Sau đó, A tiếp tục đánh nhiều cái trúng vào vùng vai trái và hai tay của D. Riêng phần đầu của đoạn kim loại trúng vào hai bàn tay D. Lúc này, D lấy chiếc điện thoại VIVO V19 để xuống nền gạch thì bị A dùng đoạn kim loại này đập làm hư hỏng và A dùng tay ném chiếc điện thoại này ra khỏi phòng. Sau đó, A hỏi D “Có ăn nằm với vợ tao chưa”, D trả lời không thì A tiếp tục dùng đoạn kim loại đánh nhiều cái trúng vào vào đầu, hai vai, hông phải và trái, hai chân, hai tay của D gây thương tích.

Khoảng 15 phút sau, A hỏi D về việc cho H mượn tiền và yêu cầu D đưa thẻ ATM và cung cấp mật khẩu để rút tiền. Lúc này, A nhờ T3 và T1 đi rút tiền từ A. Sau khi rút được số tiền 14.300.000đồng thì T3 mang tiền về cho A. Khi có được tiền, A cầm số tiền 14.300.000đồng cùng với thẻ ATM và biên lai rút tiền ném vào người D đang trong tư thế quỳ gối và kêu D đếm tiền. D lấy số tiền 4.000.000đồng bỏ vào bóp của D và để lại số tiền 10.300.000đồng trên nền gạch trong phòng trọ số 12 của A, rồi ra về. Lúc này H lấy số tiền 10.300.000đồng này bỏ vào bóp của A và để chiếc bóp này vào chiếc rổ nhựa màu xanh cạnh cửa sổ phòng trọ của A và H. H không rõ A có lấy số tiền này hay không.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 134/CN ngày 17/11/2020 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre xác định Đặng Hoàng D có các vết thương: Sung bầm vai (T), khuỷu (P); Sung nề bàn tay (T), vận động các ngón (T) được, yếu; Ctsanner sọ não: không máu tụ nội sọ; Xquang bàn tay (T): gãy đốt gần ngón V, đốt giữa ngón II tay (T); X quang vai (T), khuỷu tay (P), gối (T), ngực thẳng: chưa thấy bất thường.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 413/TgT ngày 18/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương vùng khuỷu tay phải còn đóng vảy; Sẹo vết thương vai trái; Sẹo vết thương mặt ngoài ô mô cái còn đóng vảy; Sẹo vết thương liên đốt 1, 2 ngón II bàn tay trái còn đóng vảy; Sẹo vết thương đốt gần ngón V bàn tay trái còn đóng vảy; Ba sẹo vết thương gối trái còn đóng vảy; Sẹo vết thương 1/3 giữa ngoài cẳng chân phải còn đóng vảy; Sẹo vết thương 1/3 giữa trong cẳng chân phải còn đóng vảy; Gãy xương đốt giữa ngón II

và đốt gân ngón V bàn tay trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đặng Hoàng D là 13%. Thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Tại Kết luận giám định số 6290/C09B ngày 14/12/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) đoạn kim loại hình trụ tròn dạng gậy ba khúc, bằng kim loại dài 62,5cm gửi giám định là đuôi cui kim loại và nằm trong danh mục công cụ hỗ trợ.

Tại kết luận định giá tài sản số 224/KL-HĐĐG ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu VIVO V19, số imei 867761048027972 có giá trị thiệt hại là 8.000.000 đồng.

- 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển số 71C3 – 363.26 bị bể cung chắn bùn bằng nhựa sau, bể chụp đèn biển số, cần sang số bị cong có giá trị thiệt hại là 500.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của tài sản là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Công văn số 01/HĐĐG ngày 25/01/2021 của của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định: do điện thoại di động hiệu VIVO V19, số imei 867761048027972 không thu hồi được nên Hội đồng định giá không xác định được phần trăm hư hỏng và giá trị của tài sản.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm: - 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 có ốp lưng nhựa hình hoạt hình, IMEI1: 863980044865771, IMEI2: 863980044865763, đã được niêm phong. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho chị H.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số EMEI1: 865498044252336, số IMEI2: 865498044252328 bị nứt màn hình, bị mất kính camera phía sau, phần vỏ bên ngoài bị hư hỏng góc dưới, góc trên bên trái, có chụp ảnh kèm theo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho bị cáo.

- Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); 01 (Một) thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank số 9704151527520366, chủ thẻ tên Đặng Hoàng D; 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển số 71C3 – 636.26, bị bể cung chắn bùn bằng nhựa sau, bể chụp đèn biển số, cần sang số bị cong. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho anh D.

- 01 (Một) biên lai rút tiền mặt ngày 10/11/2020 của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), được lưu vào hồ sơ vụ án.

- 11 (Mười một) hình ảnh được chụp từ màn hình điện thoại sau đó in ra giấy A4 sau đó có đánh số thứ tự từ 01 đến 11 có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Thị Mỹ H, ghi rõ ngày giao nộp 11/11/2020, được lưu hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) đoạn camera ghi nhận hình ảnh vụ cố ý gây thương tích xảy ra tại nhà trọ NS, tọa lạc tại ấp Tân Thạnh, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào ngày 10/11/2020, được lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng, tên Đặng Hoàng D số 9460 ngày in 28/7/2020 của thể giới di động, được lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) đoạn kim loại (gậy ba khúc) dài 62,5cm, cán bọc nhựa màu đen dài 23,5cm, hình tròn có đường kính 2,4cm.

- 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu hồng, trên nón có chữ “Nón Sơn”, lưới trai và quay nón màu đen, đỉnh nón bị bể kích thước (29x17)cm.
- Các mảnh bể nhựa màu hồng (nghỉ mảnh bể nón bảo hiểm).
- 01 (Một) ốp lưng nhựa màu trắng, kích thước (16x7,5)cm, có 01 vết biến dạng kích thước (7,5x8)cm, có chụp ảnh kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSCT ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào ngày 10/11/2020 bị cáo có hành vi dùng một đoạn kim loại (gậy ba khúc) đánh anh D gây thương tích, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

Theo Kết luận giám định số 6290/C09B ngày 14/12/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) đoạn kim loại hình trụ tròn dạng gậy ba khúc, bằng kim loại dài 62,5cm gửi giám định là dùi cui kim loại và nằm trong danh mục công cụ hỗ trợ.

Ngoài ra, giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì nên bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ.

Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã tác động xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương, thể hiện bị cáo đã xem thường sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Về mặt chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do vậy cần phải xử lý nghiêm hành vi này bằng chế tài hình sự, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên bị cáo chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tác động với gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại, ngoài ra cha bị cáo có tham gia kháng chiến đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét khi lượng hình.

[3] Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 32.000.000đồng, bị hại không có yêu cầu gì khác. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trong số tiền 32.000.000đồng có 2.000.000đồng là của anh T và 30.000.000đồng của ông Đ bỏ ra để bồi thường thay cho bị cáo. Anh T, ông Đ không yêu cầu bị cáo trả lại. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo, do giá trị thiệt hại dưới định lượng và bị cáo chưa có tiền án tiền sự về hành vi này nên Công an huyện Châu Thành chỉ xử lý hành chính là đúng quy định.

Đối với số tiền 10.300.000đồng của bị hại D do chưa xác định được ai lấy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tách ra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[4] Về vật chứng của vụ án: đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 của chị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo; Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng; 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank; 01 xe mô tô hai bánh biển số 71C3 – 636.26 của anh D. Xét thấy các vật chứng này không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với: 01 biên lai rút tiền mặt ngày 10/11/2020 của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam; 11 hình ảnh được chụp từ màn hình điện thoại; 01 đoạn camera ghi nhận hình ảnh vụ cố ý gây thương tích; 01 biên nhận thanh toán kèm phiếu giao hàng cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với: 01 đoạn kim loại; 01 cái nón bảo hiểm màu hồng; Các mảnh bể nhựa màu hồng; 01 ốp lưng nhựa màu trắng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên chỉ cần một mức án nhẹ cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1/ Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 17/11/2020.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) đoạn kim loại (gậy ba khúc) dài 62,5cm, cán bọc nhựa màu đen dài 23,5cm, hình tròn có đường kính 2,4cm.

- 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu hồng, trên nón có chữ “Nón Sơn”, lưỡi trai và quay nón màu đen, đỉnh nón bị bể kích thước (29x17) cm.

- Các mảnh bể màu hồng (nghỉ mảnh bể nón bảo hiểm).

- 01 (Một) ốp lưng nhựa màu trắng, kích thước (16x7,5)cm, có 01 vết biến dạng kích thước (7,5x8)cm, có chụp ảnh kèm theo.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/5/2020.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h.Châu Thành;
- CA h.Châu Thành;
- CCTHADS h.Châu Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Võ Ngọc Hiếu